TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 233/2026/HNGĐ-ST
Ngày 28-8-2026.
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Châu.

2. Bà Đặng Thị Mộng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Bảo Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 820/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2026, về: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim L, sinh năm 1992. Số CCCD: 072192002823. Địa chỉ: Ấp K, xã C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1991. Số CMND: 291056274. Địa chỉ: Ấp K, xã C, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nguyên đơn, chị Lê Thị Kim L trình bày*: Chị và anh Trần Thanh T tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức đám cưới từ năm 2017 tại UBND xã T, tỉnh Tây Ninh ngày 16/6/2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ cuối năm 2025 chị và anh Trần Thanh T phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống, tình cảm, không hợp tính tình, không hiểu nhau, luôn bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống gia đình ngày càng căng thẳng, vợ chồng đã ly thân.

Nay chị xét thấy không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa nên chị làm đơn xin Q tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Thanh T.

Về con chung gồm có 01 con tên Trần Lê Minh Đ, sinh ngày 15/10/2017. Hiện cháu đang sống cùng cha và bà nội do đó chị thống nhất giao cháu Đ cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Bị đơn anh Trần Thanh T đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Tây Ninh phát biểu*:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Về hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh T.

- Về con chung: Giao con chung tên cháu Trần Lê Minh Đ cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Lê Thị Kim L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đối với anh Trần Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 những vắng mặt, nên căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án: Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị Kim L và anh Trần Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân T vào ngày 16/6/2017, nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, nghĩa vụ chăm lo cuộc sống chung; vợ chồng đã ly thân. Tình trạng này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị L, cho ly hôn với anh Trần Thanh T.

[2.2] Về con chung gồm có 01 con tên Trần Lê Minh Đ, sinh ngày 15/10/2017. Về con chung chị L trình bày hiện cháu Đ đang sống cùng cha tại ấp T, xã T và đi học tại trường Tiểu học Truông Mít A nên thống nhất giao con chung cho anh T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung; ngoài ra ý kiến của cháu Đ (BL 20) thể hiện ý chí muốn sống cùng cha anh T. Do đó có cơ sở giao con chung cháu Đ cho anh Trần Thanh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Chị L không cấp dưỡng nuôi con. Anh T không có ý kiến thể hiện yêu cầu cấp dưỡng. Anh T là bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ tuy nhiên không đến Toà án cũng không cung cấp văn bản nêu ý kiến xem như đã từ bỏ yêu cầu của mình.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Tây Ninh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 238, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim L. Chị Lê Thị Kim L được ly hôn với anh Trần Thanh T.

2. Về con chung:

Giao 01 con chung tên Trần Lê Minh Đ, sinh ngày 15/10/2017 cho anh Trần Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Chị L không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị Kim L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của con chung, sau khi ly hôn, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

3. Về án phí: Chị Lê Thị Kim L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0011283 ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị L đã nộp xong.

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSD tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11;
- Phòng THADS khu vực 11;
- UBND xã Tân Hưng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh